

Bản án số: **64** /2022/HNGĐ - ST
Ngày 15/4/2022
V/v" Ly hôn, trả chấp
nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC -TỈNH THA HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Công Kiều

Ông Nguyễn Văn Thụ

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án

Tòa án nhân dân huyện Hậu L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Ninh- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 178/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/3/2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Ph - Sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Ph M, xã Tr L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

*Bị đơn: Anh Vũ Văn L - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Ph M, xã Tr L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

(Phiên tòa có mặt chị Ph và A L)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nguyên đơn - Chị Tạ Thị Ph trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 16/11/2015 được UBND xã Tr L cấp đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do A L ghen tuông vô cớ, về nhà đánh đập, đe dọa đến tính mạng của chị rất nhiều lần. Vì con cái nên chị đã cố gắng chịu đựng để gia đình hạnh phúc nhưng A L vẫn chứng nào tật ấy, đến ngày 30/11/2021, chị Ph đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ được nên chị đề nghị

Tòa án xem xét và giải quyết cho chị được ly hôn với A Vũ Văn L.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu tên là Vũ Tuấn L, sinh ngày 24/4/2016, cháu thứ hai tên là Vũ Quỳnh A, sinh ngày 22/8/2020. Hiện nay cháu Quỳnh A đang ở với chị Ph, còn cháu Tuấn L đang ở với anh L. Ly hôn, nguyện vọng của chị Ph xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quỳnh A, còn cháu Tuấn L nhường cho anh L chăm sóc, nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

- *Về tài sản chung và công nợ*: Vợ chồng có một số tài sản và công nợ chung nhưng hiện tại tự thỏa thuận, phân chia nên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Theo bị đơn - A Vũ Văn L trình bày:

- *Về hôn nhân*: A và chị Tạ Thị Ph kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 16/11/2015 được UBND xã Tr L cấp đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến ngày 30/11/2021 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên chị Ph đã bỏ về bên ngoại sinh sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng đi làm ăn trong miền Nam nên xảy ra bất đồng quan điểm về vấn đề kinh tế và quản lý tiền bạc. Sau khi vợ chồng về quê vẫn không giải quyết được mâu thuẫn nên từ tháng 11 năm 2021 vợ chồng đã sống ly thân. Trong thời gian vợ chồng ly thân, A L đã nhiều lần đến xin lỗi để vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng chị Ph không nghe. Vì nghĩ cho các con nên trong bản tự khai A L không đồng ý ly hôn chị Ph, tại phiên tòa chị Ph vẫn cương quyết xin ly hôn, nên A L cũng đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu tên là Vũ Tuấn L, sinh ngày 24/4/2016, cháu thứ hai tên là Vũ Quỳnh A, sinh ngày 22/8/2020. Hiện nay cháu Quỳnh A đang ở với chị Ph, còn cháu Tuấn L đang ở với A L. Trường hợp vợ chồng phải ly hôn, thì nguyện vọng của A L xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng A.

- *Về tài sản chung và công nợ*: Vợ chồng có một số tài sản và công nợ chung nhưng A L tự thỏa thuận, phân chia với chị Ph nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị Ph.

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị Ph và anh Vũ Văn L.

- *Về con chung*: Giao cháu Vũ Quỳnh A, sinh ngày 22/8/2020 cho chị Ph trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Giao cháu Vũ Tuấn L, sinh ngày 24/4/2016 cho anh L trực tiếp chăm sóc và

nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng ai.

- Về tài sản công nợ: Chị Tạ Thị Ph và A Vũ Văn L xác định: Vợ chồng có một số tài sản và công nợ chung, vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Ý kiến của các đương sự và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa chị Tạ Thị Ph và anh Vũ Văn L là tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Các đương sự có địa chỉ tại xã Tr L, huyện Hậu L, tỉnh ThA Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, như thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa A L và chị Ph không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nên hai bên đương sự đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án:

**Về hôn nhân:* Chị Tạ Thị Ph và anh Vũ Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr L, huyện Hậu L, cấp ngày 16/11/2015, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Ph, sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L ghen tuông vô cớ, về nhà đánh đập chị rất nhiều lần, chị đã cố gắng chịu đựng để gia đình hạnh phúc nhưng A L vẫn chứng nào tật ấy, đến ngày 30/11/2021, chị Ph đã về nhà bố mẹ để sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Ph xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn L.

Theo anh L, nguyên nhân mâu thuẫn là do trong thời gian đi làm ăn trong miền Nam vợ chồng bất đồng quan điểm về làm ăn kinh tế và quản lý tiền bạc. Sau khi về quê vẫn không giải quyết được mâu thuẫn, nên từ tháng 11 năm 2021 vợ chồng đã sống ly thân. Trong thời gian vợ chồng ly thân, A L đã nhiều lần đến xin lỗi chị Ph, để vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng chị Ph vẫn cương quyết không chấp nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã phân tích, hòa giải, động viên hai bên nên bỏ qua những mâu thuẫn lâu nay để vợ chồng quay về đoàn tụ, nhưng chị Ph vẫn cương quyết xin được ly hôn A L. Quan điểm của A L tại phiên Tòa A L xét thấy tình cảm giữa A và chị Ph không thể hàn gắn được nữa, nên A cũng đồng ý ly

hôn

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh L và chị Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tạ Thị Ph xin ly hôn A Vũ Văn L. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị Ph và A Vũ Văn L là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

**Về con chung:* Chị Tạ Thị Ph và A Vũ Văn L xác định: Vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu tên là Vũ Tuấn L, sinh ngày 24/4/2016, cháu thứ hai tên là Vũ Quỳnh A, sinh ngày 22/8/2020. Hiện nay cháu Quỳnh A đang ở với chị Ph, còn cháu Tuấn L đang ở với A L. Ly hôn, nguyện vọng của chị Ph xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Quỳnh A, còn cháu Tuấn L giao cho A L chăm sóc, nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Quan điểm của A L, trường hợp vợ chồng phải ly hôn, A L đề nghị cho A được nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng A.

Xét về nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng con chung, là quyền và nghĩa vụ của anh L và chị Ph, để tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của các cháu, theo đúng quy định của pháp luật. Tính đến thời điểm xét xử cháu Vũ Tuấn L mới được 05 năm 10 tháng 21 ngày tuổi, cháu Vũ Quỳnh A mới được 01 năm 07 tháng 23 ngày tuổi, chị Ph đề nghị được nuôi dưỡng Quỳnh A và giao cháu Tuấn L cho A L nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Vì vậy HĐXX chấp nhận đề nghị của chị Ph, giao cháu Vũ Quỳnh A cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Vũ Tuấn L cho A L trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

**Về tài sản và công nợ:* Chị Tạ Thị Ph và anh Vũ Văn L xác định: Vợ chồng có một số tài sản và công nợ chung, vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên miễn xét.

[4].Về án phí: Chị Tạ Thị Ph phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***Áp dụng:** Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 51, Điều 55; Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tạ Thị Ph về việc Ly hôn, trả A chấp về nuôi con đối với A Vũ Văn L.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị Ph với A Vũ Văn L.

2. Về con chung: Giao giao cháu Vũ Quỳnh A, sinh ngày 22/8/2020 cho chị Ph trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; Giao cháu Vũ Tuấn L, sinh ngày 24/4/2016 cho anh L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Anh L và chị Ph có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

***Về án phí:** Chị Tạ Thị Ph phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị Ph đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0008778 ngày 29/12/2021 của chi Cục thi hành án dân sự huyện Hậu L.

***Về quyền kháng cáo:** Chị Tạ Thị Ph và anh Vũ Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7A và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hậu L;
- VKSND tỉnh ThA Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hậu L;
- UBND xã Tr L;
- TAND tỉnh.ThA Hóa;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên